TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TRÀ VINH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 63/2024/QĐST-HNGĐ	*Tp. Trà Vinh, ngày 02 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 109/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc "Xin ly hôn và nuôi con", giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Mộng M, sinh ngày 03/8/1988

ĐK HKTT: Ấp Z, xã H, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Địa chỉ liên lạc: Số V, Đường D, khu phố F, thị trấn N, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn*: Ông Châu Cẩm T, sinh ngày 09/9/1957

Địa chỉ: Số L, khóm Y, phường K, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Con chưa thành niên*: Cháu Châu Gia D, sinh ngày 14/10/2010

Địa chỉ: Số L, khóm Y, phường K, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Phan Thị Mộng M, sinh ngày 03/8/1988, ĐK HKTT: Ấp Z, xã H, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Địa chỉ liên lạc: Số V, Đường D, khu phố F, thị trấn N, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh với ông Châu Cẩm T, sinh ngày 09/9/1957, địa chỉ: Số L, khóm Y, phường K, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Phan Thị Mộng M và bị đơn ông Châu Cẩm T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: 02 người là Châu Gia D, sinh ngày 14/10/2010 và Châu Nhật Nam, sinh ngày 04/11/2020, bà M và ông T thỏa thuận thống nhất giao con chung cho ông T tiếp tục nuôi dưỡng, cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu D là muốn được sống chung với cha, bà M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phan Thị Mộng M và ông Châu Cẩm T đều khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm: 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, bà M phải nộp 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng, ông T phải nộp 75.000 (bảy mươi lăm nghìn) đồng nhưng bà M tự nguyện đồng ý nộp thay cho ông T nên bà M phải nộp toàn bộ 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được cấn trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà M đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003797, ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, nên bà M được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tiền thừa, nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND TTV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục THA DS TPTV;
- Các đương sự;
- Cơ quan đã thực hiện việc ĐKKH;
- Lưu hs.

Bùi Thị Bích Chi